

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYÊN BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ - UBND

Nguyên Bình, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo
Chuyển đổi số huyện Nguyên Bình

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ HUYỆN NGUYÊN BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1062/QĐ-BCĐ ngày 17/8/2022 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo và Tổ chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 3891/QĐ – UBND ngày 18/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Nguyên Bình về việc thành lập Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện Nguyên Bình;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Nguyên Bình.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin; Các thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Nguyên Bình; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Thông tin và Truyền thông ;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT huyện;
- Thành viên BCD chuyển đổi số huyện;
- Thành viên Tổ CV giúp việc BCD chuyển đổi số huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu VT.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
Đào Nguyên Phong

QUY CHẾ**Hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyên đổi số huyện Nguyễn Bình**

*(Kèm theo Quyết định số /BCĐ ngày /12/2022 của
Trưởng Ban chỉ đạo Chuyên đổi số huyện Nguyễn Bình)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1: Phạm vi, đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban chỉ đạo chuyên đổi số huyện Nguyễn Bình (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).
2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban chỉ đạo và Tổ công tác giúp việc cho Ban chỉ đạo, các cơ quan, ban ngành, Ủy ban nhân dân (UBND) các xã, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình phối hợp công tác.

Điều 2: Nguyên tắc làm việc

1. Ban chỉ đạo làm việc dân chủ, thảo luận công khai các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và do Trưởng Ban chỉ đạo kết luận, quyết định.
2. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban thường trực Ban chỉ đạo sử dụng con dấu của UBND huyện; Phó Trưởng Ban chỉ đạo sử dụng con dấu của Phòng Văn hóa và Thông tin để ban hành các văn bản của Ban Chỉ đạo. Các Ủy viên khác triển khai nhiệm vụ được Ban chỉ đạo giao theo thẩm quyền của cơ quan, đơn vị mình.
3. Ban chỉ đạo và thành viên Ban Chỉ đạo không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước của huyện.
4. Đề cao trách nhiệm cá nhân của thành viên Ban Chỉ đạo trong hoạt động và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

5. Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

6. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Chương II **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN CHỈ ĐẠO** **VÀ CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO**

Điều 3: Chức năng, nhiệm vụ của Ban chỉ đạo

1. Nghiên cứu, đề xuất UBND huyện phương hướng giải pháp để giải quyết những vấn đề trong thực hiện các chủ trương, chương trình, cơ chế, chính sách thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại huyện Nguyên Bình.

2. Giúp UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, đơn vị thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số và đô thị thông minh.

3. Giúp UBND huyện điều phối, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chương trình, cơ chế chính sách, đề án, dự án, giải pháp có tính chất liên ngành về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi số, kinh tế số và đô thị thông minh.

4. Tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách, đề án, dự án liên quan đến xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi số, kinh tế số và đô thị thông minh thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện.

5. Sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi số, kinh tế số và đô thị thông minh.

6. Chỉ đạo các cơ quan tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

7. Chỉ đạo công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng của huyện; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp, tuân thủ các yêu cầu của Cơ quan điều phối quốc gia trong điều phối ứng cứu sự cố.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của UBND huyện.

Điều 4: Nhiệm vụ của Trưởng Ban chỉ đạo

1. Chỉ đạo toàn diện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo; ban hành quy chế hoạt động, chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo.
2. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động xây dựng, phát triển chuyển đổi số trên địa bàn huyện.
3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo.

Điều 4: Nhiệm vụ của Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo

Giúp Trưởng Ban trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của Ban Chỉ đạo; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo. Khi Trưởng Ban vắng mặt, Phó Trưởng ban Thường trực thay mặt Trưởng Ban lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Điều 5: Nhiệm vụ của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban, Phó Trưởng ban Thường trực là đầu mối tổ chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách thúc đẩy xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đảm bảo an toàn thông tin mạng và đô thị thông minh.
2. Giúp Trưởng Ban, Phó Trưởng ban Thường trực chỉ đạo xây dựng, tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo; điều phối, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.
3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban, Phó Trưởng ban Thường trực giao.

Điều 7. Nhiệm vụ của các Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu giúp Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng, phát triển chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị mình.
2. Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh được UBND huyện giao; chỉ đạo lồng ghép các nội dung về chuyển đổi số trong các chiến lược, chương trình, kế hoạch, dự án của ngành, lĩnh vực do cơ quan, đơn vị quản lý, chủ trì thực hiện.

3. Cho ý kiến các vấn đề liên quan đến chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, chỉ số cải cách hành chính.

4. Kịp thời báo cáo Trưởng Ban, Phó Trưởng ban Chỉ đạo về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao; đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để thúc đẩy phát triển chuyển đổi số.

5. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Chỉ đạo, trong trường hợp không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp; Trưởng họp ủy quyền cho người dự họp thay phải tham gia ý kiến bằng văn bản. Cùng các Ủy viên Ban Chỉ đạo xem xét, trao đổi, báo cáo Trưởng Ban quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo liên quan đến ngành, lĩnh vực cơ quan mình phụ trách.

6. Cử cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn tham gia Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được Tổ trưởng Tổ giúp việc giao; kịp thời thay thế những cán bộ, công chức, viên chức không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

Điều 8: Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo xây dựng dự thảo các chương trình, kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

2. Nghiên cứu, đề xuất về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy về chuyển đổi số, xây dựng và phát triển chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

3. Phối hợp với các cơ quan chức năng trong bảo đảm an ninh, an toàn cơ sở hạ tầng, hệ thống thông tin, mạng máy tính phục vụ chuyển đổi số.

4. Nghiên cứu, xây dựng báo cáo, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo; đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện kết luận, chỉ đạo của Trưởng Ban, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo.

5. Nghiên cứu, đề xuất giải pháp hỗ trợ, hướng dẫn tuyên truyền cho người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến đảm bảo gia tăng số lượng hồ sơ giải quyết trên môi trường mạng; tham gia hỗ trợ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

6. Định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo về tình hình, kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban và Ủy viên Ban chỉ đạo giao.

8. Tổ trưởng Tổ chuyên viên giúp việc có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Tổ viên.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9: Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp 6 tháng một lần (căn cứ tình hình thực tế).

Ban Chỉ đạo có thể họp đột xuất theo triệu tập của Trưởng Ban, Phó Trưởng Thường trực hoặc theo đề nghị của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo. Thành phần tham dự do người chủ trì cuộc họp quyết định.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định triệu tập cuộc họp mở rộng có sự tham gia của người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án có liên quan đến xây dựng, phát triển chuyển đổi số.

3. Tổ chuyên viên giúp việc họp định kỳ 06 tháng một lần. Trường hợp cần thiết, có thể triệu tập họp bất thường. Thành phần tham dự họp do người chủ trì quyết định.

Điều 10: Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban định kỳ hoặc đột xuất làm việc với Ủy viên Ban Chỉ đạo, Tổ chuyên viên giúp việc để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

3. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo được quyền huy động đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình trong thực thi nhiệm vụ được Trưởng Ban giao; phối hợp với Tổ chuyên viên giúp việc trong thực hiện nhiệm vụ; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện.

4. Tổ trưởng Tổ chuyên viên giúp việc được trưng tập các thành viên Tổ chuyên viên giúp việc trong thời gian nhất định để nghiên cứu, biên tập các đề án, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

Điều 11: Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ chuyên viên giúp việc

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ chuyên viên giúp việc được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Việc sử dụng kinh phí phải đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ chuyên viên giúp việc theo quy định của pháp luật.

Điều 12: Trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, ban, ngành; Ủy ban nhân các xã, thị trấn trong quan hệ công tác với Ban chỉ đạo

1. Quán triệt các nội dung chỉ đạo của Ban chỉ đạo để đôn đốc, triển khai thực hiện xây dựng, phát triển chuyên đổi số thuộc cơ quan, lĩnh vực địa phương mình phụ trách và chịu sự giám sát, kiểm tra của Ban Chỉ đạo về thực hiện các nội dung này. Phối hợp với Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo đề xuất, kiến nghị các giải pháp thúc đẩy xây dựng, phát triển chuyên đổi số.

2. Chỉ đạo tổ chức triển khai các nhiệm vụ về xây dựng, phát triển chuyên đổi số thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách. Chịu trách nhiệm trước UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13: Tổ chức thực hiện

1. Trưởng Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo trình Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.